

## MỘT ÔNG QUAN SAY MÊ NGHỀ DẠY HỌC

■ Nguyễn Tâm Cẩn  
*Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam*

1. Trần Đình Phong (1843-1909) tự là Úy Khanh, hiệu là Mã Sơn, sinh ra tại làng Yên Mã, xã Thanh Khê, tổng Quỳnh Trạch, nay thuộc xã Mã Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Ông là con trai thứ ba của cụ Trần Đình Kiều và bà Nguyễn Thị Bình. Thuở nhỏ, ông có tên là Bằng và sớm thể hiện là cậu bé thông minh và say mê việc học, tuy nhiên qua hai kỳ thi Hương năm Mậu Thìn (1868)



Tiến sĩ Trần Đình Phong (1843 - 1919)  
(Ảnh tư liệu)

và năm Canh Ngọ (1870), ông chỉ đỗ Tú tài và mang danh Tú kép. Nhưng là người có ý chí tiên thủ, cộng với truyền thống hiếu học của gia đình, sự động viên giúp đỡ của thầy giáo Bùi Huy Chân, một nhà nho thông minh và đức độ, ông vẫn say mê đọc sách, dùi mài kinh sử và khoa Bính Tý (1876) đã đỗ Cử nhân. Ba năm sau, Triều đình lại mở ân khoa Kỷ Mão (1879), ông đã đỗ Tam giáp Tiến sĩ đồng xuất thân.

Sau khi đỗ Tiến sĩ, Trần Đình Phong không muốn ra làm quan mà nguyện vọng của ông chỉ muốn làm thầy dạy học ở quê nhà. Nhưng vì luật lệ của Triều đình, ông phải chấp hành. Đầu tiên, ông được phong tước Hàn lâm sơ thụ phụ trách Biên tu lịch lý ở Kinh đô, sau đó ít lâu ông được bổ làm Tri phủ Kiến An kiêm lý cả phủ Bình Giang thuộc tỉnh Hải Dương. Với chủ trương khai dân trí phải đi đầu của ông, việc học hành ở hai phủ đã có sự phát triển nhanh chóng. Trường lớp đua nhau mở, các nho sĩ phấn khởi được trọng dụng, nhân dân rất vui mừng. Điều đặc biệt là với suy nghĩ bản thân mình cũng phải được học thêm, nghiên cứu thêm và với lòng say mê dạy học, nên quan phủ đã mở một lớp học ngay trong phủ để dạy kèm cho con em trình độ cao luyện tập, chuẩn bị thi cử. Kết quả của những suy nghĩ và nỗ lực của ông cùng các thầy giáo trong vùng đã được đền đáp. Nhiều học trò trong hai phủ qua các kỳ thi sau đó đã đỗ đạt ở vị thứ cao.

Năm Ất Dậu (1885), mẹ mất, vốn bản tính không ham công danh, ông xin về quê cày cấy và quyết

định nghỉ một thời gian dài để thực hiện một số dự định, trong đó có việc mở trường học cho con em địa phương. Nhưng rồi tháng 7/1885, vua Hàm Nghi xuất bôn hạ chiếu Cần Vương kêu gọi nhân dân cả nước ra sức chống giặc Pháp. Cách quê ông không xa, tiên sĩ Nguyễn Xuân Ôn (1830-1889) người làng Quần Phương, xã Lương Điền (nay thuộc xã Diên Thái, huyện Diên Châu) cùng một số sĩ phu trong vùng hưởng ứng chiếu Cần Vương, tập hợp nghĩa binh phát cờ khởi nghĩa. Là người có lòng yêu nước nồng nàn và đối với cụ Nghè Ôn còn là quan hệ thông gia, ông đã nhiều lần qua lại Quần Phương trao đổi ý kiến với Nguyễn Xuân Ôn. Mặt khác, ở quê nhà, ông cũng hết lòng vận động nhân dân ủng hộ nghĩa quân. Trong thời gian xảy ra chiến sự giữa nghĩa quân với thực dân Pháp, được sự đồng ý của Trần Đình Phong, nhân dân tổng Quỳnh Trạch đã trở thành “hậu phương” trực tiếp của nghĩa quân. Lúc này, nhiều tướng lĩnh của nghĩa quân vẫn coi ông như là quân sư, thường qua lại nhà ông xin ý kiến về tin tức và nhiều mặt hoạt động cũng như kỹ thuật tác chiến...

Dù có những lúc công việc bận rộn như vậy nhưng ông không bao giờ quên việc dạy học. Ít lâu sau, ông đã mở lớp học tại nhà ngày đêm dạy học trò trong vùng. Nhờ tiếng tăm và đức độ của ông, các bậc thức giả ở xa cũng gửi con đến học. Ông say sưa giảng dạy, động viên, giúp đỡ học trò mà không hề nhận bất cứ khoản tiền đóng góp nào. Cũng thời gian này, ông đã viết mấy cuốn sách như: *Trần tộc thế phả*, *Quỳnh Trạch đăng khoa lục*, *Thanh Khê xã chí*.

Năm 1888, vua Đồng Khánh ra chỉ dụ triệu ông vào kinh nhận chức giám khảo kỳ thi Hương ở Hà Nam nhưng vì không muốn hợp tác với vị vua do thực dân Pháp dựng lên, ông đã lấy lý do đau

yếu để từ chối. Ba năm sau (1891), vua Thành Thái lại cử ông đi làm giám khảo kỳ thi Hương ở Hà Nam. Chấm thi xong, ông được bổ làm Tri phủ Thọ Xuân, Thanh Hóa. Bên cạnh công việc lo ổn định đời sống nhân dân, phát triển sản xuất, chống nạn những nhiều ức hiếp dân lành, ông đã sức cho các tổng huyện phải chăm lo cho các trẻ nhỏ được học hành. Bản thân quan phủ cũng tổ chức kèm cặp một số môn sinh trong công đường.

Nhờ mẫn cán và công tâm trong việc quan, lại hết lòng chăm lo, mở mang việc học, năm Giáp Ngọ (1894), ông được thăng làm Thị giảng học sĩ tước Quang lộc tự thiếu khanh. Bốn năm sau (1898), Trần Đình Phong được bổ làm Đốc học Quảng Nam (gồm cả Quảng Nam và Quảng Ngãi). Ông rất phấn khởi vì công việc hợp với sở nguyện của mình. Đến nhiệm sở xong, ông đi xuống ngay các tổng, huyện cho chỉnh đốn lại trường ốc, sắp đặt lại đội ngũ giáo thụ, huấn đạo và chỉ thị cho họ những việc cần làm. Về bản thân, ông cũng nhận dạy một lớp gồm những sinh đồ đến xin luyện tập để đi thi và lên lớp đều đặn như những thầy giáo khác. Ngoài ra, những buổi giảng văn, bình thơ của ông còn thu hút nhiều nhà khoa bảng ở cả kinh đô Huế và các tỉnh lân cận đến tham dự.

Quá trình dạy học của ông ở đây đã góp công lớn đào tạo cho đất nước một thế hệ nho sĩ trí thức yêu nước có phẩm hạnh, có năng lực mà sau đó nhiều người làm đến Thượng thư hoặc giữ các chức vụ tương đương. Vài con số thống kê cho thấy, Quảng Nam đã nổi lên là vùng đất khoa bảng. Kỳ thi Hương khoa Canh Tý (1900) có 32 Cử nhân thì Quảng Nam chiếm 15 người, trong đó thủ khoa là Huỳnh Thúc Kháng. Khoa Tân Mão (1891), Phan Chu Trinh cùng 3 sĩ tử Quảng Nam khác đỗ Phó bảng, khoa Giáp Thìn (1904), Huỳnh Thúc Kháng và Trần Quý Cáp cùng đỗ Tiên sĩ...

Năm Canh Tý (1900), vua Thành Thái lại cử ông làm Phó chủ khảo kỳ thi Hương tại Thanh Hóa. Với cương vị đó, Trần Đình Phong đã đề nghị triều đình cử cụ Nguyễn Sinh Sắc (thân sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh sau này) lúc này đang là Cử nhân tọa giám sung vào bộ phận sơ khảo. Khoa thi Hội năm sau (1901), Nguyễn Sinh Sắc lại ứng thí và Trần Đình Phong lại được sung vào ban duyệt quyền của kỳ thi. Khi biết Nguyễn Sinh Sắc vì bài làm có chỗ không hợp

## XỨ NGHỆ - ĐẤT VÀ NGƯỜI

với ý của Triều đình, nhiều giám khảo chủ trương đánh hỏng thì Trần Đình Phong đã cùng Cao Xuân Dục đề nghị cử để cho ông được vào thi Đình. Nể lời Cao Xuân Dục là một học giả đang làm Bộ trưởng Bộ Học và Trần Đình Phong là bậc đạo cao đức trọng, đồng thời cũng quý mến đức tính hiếu học, nhân cách đứng đắn của Nguyễn Sinh Sắc nên nhà vua đã chấp thuận. Nhờ vậy, Nguyễn Sinh Sắc đã đỗ Phó bảng.

Năm 1905, ông được thăng làm Tế tửu Quốc tử giám tức là làm Giám đốc trường đại học Hoàng gia duy nhất của nước Đại Nam và được phong Quang lộc tự khanh. Ông đã chấn chỉnh lại đội ngũ tư nghiệp kết hợp với Sùng chính viện và Thư viện Quốc gia biên soạn lại giáo trình, cải cách lối học và từ năm 1906 đưa các môn học mới như: cách trí, toán pháp... vào chương trình học.

Như vậy, vừa là thầy giáo trực tiếp giảng dạy, vừa làm nhiệm vụ quản lý với tư tưởng cải cách đổi mới, quan Quang lộc tự khanh Trần Đình Phong đã có công lớn đưa nền giáo dục nước nhà và một số địa phương tiến lên những bước mới. Quá trình giảng dạy của ông cũng góp phần đào tạo cho đất nước nhiều tri thức ưu tú, tài năng, yêu nước như: Phó bảng Phan Chu Trinh, tiến sĩ Huỳnh Thúc Kháng, tiến sĩ Trần Quý Cáp, tiến sĩ Ngô Đức Kế, thượng thư Phạm Liễu, thượng thư Hà Thúc Tuyên... và nhiều người khác nữa.

Do điều kiện sức khỏe và tuổi tác, từ năm Mậu Ngọ (1908), ông xin thôi làm Tế tửu mà chỉ giữ chức Biên tu Quốc sử. Lúc này ông dành thời gian khảo cứu trước tác và biên soạn một số cuốn sách rất có giá trị như: “*Quốc triều luật lệ toát yếu*” với nội dung là tóm tắt đầy đủ ý tứ của Bộ luật nhà Nguyễn được soạn từ thời Gia Long. Sách “*Quốc triều toát yếu sử*” gồm hai tập Tiền biên và Chính biên ghi lại toàn bộ lịch sử Triều



Nhà thờ họ Trần ở xã Mã Thành, Yên Thành



Mộ của Tiến sĩ Trần Đình Phong

Nguyễn từ đầu cho đến thời điểm đó.

2. Quan Đốc học Trần Đình Phong không chỉ để lại cho đời những học trò tài đức vẹn toàn mà còn nuôi dưỡng giáo dục những người con nối chí cha làm rạng danh cho gia đình và dòng họ. Ông có hai bà vợ, bà đầu là Phan Thị Tiêu sinh được hai người con gái thì bà ốm nặng và mất ở tuổi ngoài 30. Cả hai người con của bà đều đỗ Tú tài. Bà kế là Hồ Thị Uẩn sinh được 12 người con: 9 trai, 3 gái, tất cả đều được ăn học chu đáo và đều đỗ Tú tài và Cử nhân hoặc có bằng cấp tương đương. Điều này cũng nói lên là quan điểm về “bình đẳng giới” của ông bà là rất tiến bộ. Trong số 14 người con, có nhiều người thành đạt và tham gia các hoạt động yêu nước và

cách mạng. Ví dụ con đầu là Trần Đình Doãn đỗ cử nhân khoa Canh Tý (1900). Cử nhân Trần Đình Diệm là đại biểu viện Dân biểu Trung Kỳ, cử nhân Trần Đình Phiên là thư ký tòa soạn (16 năm) báo Tiếng Dân do cụ Huỳnh Thúc Kháng chủ sự. Trần Đình Quán là nhiếp ảnh gia đầu tiên ở thành phố Vinh. Trước cách mạng, nhà ông là trụ sở liên lạc của những người yêu nước miền Trung. Ông Trần Đình Nam là bác sĩ Đông Dương, là bạn của Nguyễn Tất Thành (tên của chủ tịch Hồ Chí Minh thời đi học). Năm 1945, ông đã nhiều lần góp ý để Đồng lý văn phòng Phạm Khắc Hòe của vua Bảo Đại làm được nhiều việc có ích cho cách mạng. Sau này, ông giữ chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ trong Chính phủ Trần Trọng Kim. Giáo sư Trần Đình Na (Chín) dạy ban Văn, ở trường Cole Vinh...

Với tôn chỉ “*Tiên học lễ, hậu học văn*”, cụ Nghè đã dạy cho học trò nhất là con cháu về: lễ nghĩa cương thường, nhất là đạo hiếu đối với ông bà, cha mẹ, cho nên các người con của cụ dẫu làm việc ở cương vị nào, ở xa hay gần đều luôn có hiếu với cha mẹ, hướng về cội nguồn họ tộc quê hương và làm nhiều việc thiện. Lúc còn sống, bà Uẩn, vợ kế của cụ được tiếng là người phúc hậu, hiền lành được mọi người kính nể, gọi bằng U (mẹ). Bà đã dành nhiều thời gian chăm sóc con cháu không phân biệt cháu nội hay cháu ngoại.

Đúng như đôi câu đối của nhân dân hàng huyện mừng ông bà:

*Gia thanh mãi tiếp trâm anh cụ  
Quốc sủng trường tồn vũ lộ đa.*

Nghĩa là:

*Nếp nhà rạng rỡ dòng trâm anh  
Lộc nước bền lâu ơn vũ lộ.*

Năm Kỷ Mão (1909), ông mất tại Huế khi đang còn làm việc. Triều đình truy tặng chức Lễ bộ thị lang. Theo nguyện vọng của ông, nhà vua đã cho một đội thuyền buồm đưa thi hài về an táng tại quê nhà. Buổi chôn cất, các nghi thức tang lễ được thực hiện theo đúng tiêu chuẩn dành cho một bậc Thượng thư. Khi nghe tin thầy mất, môn sinh ở các nơi đều đổ về Huế để cùng đưa quan tài về nhà. Nhiều năm liền sau đó, cứ đến dịp giỗ thầy là học trò ở các nơi lại lục tục kéo về Yên Mã để tưởng nhớ công lao và đức độ của thầy.

Cụ Nghè Trần Đình Phong là ông quan yêu nước, thanh liêm, chính trực, luôn say mê nghề dạy học và khảo cứu viết sách; là một bậc thầy cao hiền, có những đóng góp đáng kể cho sự phát triển của nền giáo dục nước nhà và nhiều địa phương. Ông đã góp phần đào tạo cho đất nước nhiều trí thức ưu tú, giàu tài năng để rồi tên tuổi của họ nổi bật trên những trang sử đấu tranh giải phóng dân tộc của đất nước nửa đầu thế kỷ 20. Ông cũng là người thầy để lại trong tâm trí học trò những tình cảm sâu nặng và những tư tưởng của thầy đã ảnh hưởng không nhỏ đến cuộc đời họ./.



Hội thảo khoa học về thân thế và sự nghiệp Tiến sỹ Trần Đình Phong do Sở KH&CN Nghệ An phối hợp với UBND huyện Yên Thành tổ chức (10/2018)